

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP WEBQUEST TRONG DỰ ÁN “SỰ GIÀU ĐẸP CỦA TIẾNG VIỆT QUA MỘT SỐ BÀI CA DAO NGŨ VĂN 10 NÂNG CAO” NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC THẨM MỸ CHO HỌC SINH

Nhận bài:

15 – 04 – 2020

Chấp nhận đăng:

10 – 09 – 2020

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Trần Thụy Anh

Tóm tắt: Trên cơ sở một dự án dạy học, với sự hỗ trợ của phương pháp WebQuest, nghiên cứu về sự giàu và đẹp của tiếng Việt, hướng tới phát triển năng lực người học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, bài viết tập trung phân tích các biểu hiện của năng lực thẩm mỹ của học sinh qua dạy học các văn bản ca dao, ngôn ngữ văn học dân gian. Những lý giải được trình bày trong bài viết là cách học sinh tự nghiên cứu, tìm hiểu và sáng tạo dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ, cung cấp tài liệu tham khảo từ giáo viên; qua đó mong muốn truyền tải được cái đẹp và giá trị nhân văn để nuôi dưỡng tâm hồn học sinh, đánh thức tình yêu và trách nhiệm của học sinh đối với tiếng mẹ đẻ.

Từ khóa: dạy học dự án; phương pháp WebQuest; năng lực thẩm mỹ; tiếng mẹ đẻ; văn học dân gian.

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết 29 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa XI) đã xác định việc đổi mới giáo dục phổ thông được xem là khâu đột phá. Nội dung trọng tâm của việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông là sự phát triển năng lực của người học. Dạy học theo hướng tiếp cận năng lực tập trung vào khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế của người học. Đối với môn Ngữ văn thì năng lực thẩm mỹ vừa là năng lực đặc thù, chính nó làm nên đặc trưng khu biệt về chất nhân văn của môn học, làm nên chất văn trong mỗi người học. Đó là tổ hợp các loại năng lực khác nhau như năng lực khám phá cái đẹp (bao gồm phát hiện cái đẹp và những rung động thẩm mỹ), năng lực thưởng thức cái đẹp (bao gồm cảm thụ và đánh giá cái đẹp).

Để đạt được mục tiêu phát triển năng lực thẩm mỹ trong môn Ngữ văn, giáo viên (GV) phải sử dụng các biện pháp tổ chức dạy học cụ thể. WebQuest là một dạng dạy học dự án mang đặc trưng của phương pháp dạy học hiện đại, tích cực. Trong đó học sinh phải thực

hiện nhiệm vụ phức hợp; tự lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả trong đó kết quả là những sản phẩm có thể giới thiệu được. Qua đó, học sinh tự mình chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng, phát huy năng lực giải quyết vấn đề, khả năng hợp tác, sự chủ động, sáng tạo... Chính vì vậy, với việc xây dựng được dự án phù hợp, cùng với hỗ trợ ứng dụng CNTT vào học tập, nghiên cứu sẽ góp phần khai thác, phát triển năng lực thẩm mỹ trong dạy học môn Ngữ văn ở trường THPT.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Năng lực thẩm mỹ

2.1.1. Khái niệm

Có nhiều cách hiểu khác nhau về khái niệm NL. Theo Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường, “NL là khả năng thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các hành động, giải quyết các nhiệm vụ, vấn đề trong những tình huống khác nhau thuộc các lĩnh vực nghề nghiệp, xã hội hay cá nhân trên cơ sở hiểu biết, kỹ năng, kỹ xảo và kinh nghiệm cũng như sự sẵn sàng hành động” (Meier & Nguyễn, 2010, 43).

“Năng lực thẩm mỹ là tập hợp các thuộc tính tâm sinh lý, cùng với những phẩm chất đặc biệt về thể chất và tinh thần giúp cho các nhân có khả năng cảm thụ,

* Tác giả liên hệ

Trần Thụy Anh

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Email: ttanh_kv@ued.udn.vn

nhận thức, đánh giá và sáng tạo các giá trị thẩm mỹ trong cuộc sống” (T. P. Lê & Nguyễn, 2019).

Cấu trúc của NLTM xét từ góc độ mỹ học gồm: nhu cầu thẩm mỹ, xúc cảm thẩm mỹ và thị hiếu thẩm mỹ. Nhu cầu thẩm mỹ là khát vọng của con người về cái đẹp, xóa bỏ cái xấu là một mặt quan trọng của NLTM, là cơ sở để phát triển NLTM. Tình cảm thẩm mỹ là loại tình cảm đặc thù xuất hiện trong quá trình cảm thụ và sáng tạo các hiện tượng thẩm mỹ trong cuộc sống cũng như trong tác phẩm văn học, nghệ thuật. Tình cảm thẩm mỹ chỉ hình thành khi con người tiếp xúc tri giác các khách thể đặc biệt - các tác phẩm văn học nghệ thuật, các sản phẩm đẹp của lao động, vẻ đẹp của tự nhiên. Những tình cảm đó kích thích tích cực về mặt xã hội của con người, điều tiết hành vi của họ và tác động đến sự hình thành lí tưởng chính trị xã hội thẩm mỹ đạo đức của cá nhân. Thị hiếu thẩm mỹ là sở thích của con người về phương diện thẩm mỹ, là sự nhạy cảm về cái đẹp, khả năng nhận biết và phản ứng tức thời của chủ đề trong việc đánh giá các hiện tượng đẹp, xấu, bi, hài, là khả năng tiếp nhận và

sáng tạo thẩm mỹ. Thị hiếu thẩm mỹ bao chứa trong mình sự thống nhất của tình cảm thẩm mỹ và lí tưởng thẩm mỹ. Yếu tố lí trí trong thị hiếu do lí tưởng thẩm mỹ quy định (T. P. Lê & Nguyễn, 2019).

NL thẩm mỹ là năng lực đặc thù của môn Ngữ văn, được xác định: qua những ngữ liệu chọn lọc đặc sắc, học sinh có được những trải nghiệm thú vị trong đọc, viết, nói, nghe và rút ra được những bài học cụ thể, sâu sắc; có khả năng phản hồi một cách tích cực và hiệu quả những nội dung đã đọc, khả năng làm chủ tình cảm, hành vi cũng như khả năng ứng xử phù hợp trước những tình huống phức tạp trong đời sống (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b).

2.1.2. Cấu trúc năng lực thẩm mỹ trong môn Ngữ văn

Trên cơ sở nghiên cứu các khái niệm về NL, NLTM dưới góc độ môn Ngữ văn và Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b), chúng tôi xác định các thành tố và biểu hiện của NL TM như sau:

Tiêu chí	Biểu hiện
Cảm thụ thẩm mỹ/ Thưởng thức văn học	Chỉ ra, phân tích và đánh giá được vẻ đẹp của các hình thức ngôn từ trong các văn bản văn học. Hứng thú và xúc động trước các hình ảnh, hình tượng cao đẹp về thiên nhiên, con người, cuộc sống trong tác phẩm.
Tái hiện và sáng tạo cái đẹp	- Nêu ra và phân tích được các giá trị thẩm mỹ được thể hiện trong tác phẩm văn học: các đẹp, cái xấu, cái hài, cái bi, cái cao cả, cái thấp hèn... từ đó hiểu và đánh giá được những giá trị tư tưởng và cảm hứng nhân văn của tác giả được thể hiện qua tác phẩm. - Tạo ra những sản phẩm đẹp như biết sử dụng từ ngữ, câu văn, đoạn văn, văn bản, bài văn hay và đẹp trong giao tiếp nói và viết hàng ngày.
Phát triển cảm xúc nhân văn và thẩm mỹ	Trình bày được những tác động của văn bản tác phẩm đã giúp người đọc hiểu được những giá trị của bản thân như thế nào; hình thành và nâng cao nhận thức về cái đẹp của các nhân ra sao, có những suy nghĩ và hành động vi diệu với bản thân và những người xung quanh.

Việc xác định cấu trúc của NL TM dưới góc độ Ngữ văn là cơ sở để chúng tôi tìm hiểu phương pháp phát triển NL này cho HS trong dạy học Ngữ văn. Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng phương pháp WebQuest trong tổ chức dạy học dự án nhằm phát triển

NLTM dưới góc độ Ngữ văn, đồng thời hình thành tính chủ động, tự giác, sáng tạo cho HS.

2.1.3. Biểu hiện năng lực thẩm mỹ của HS trong dự án dạy học “Sự giàu đẹp của tiếng Việt qua một số bài ca dao Ngữ văn 10 nâng cao”

<i>Tiêu chí</i>	<i>Biểu hiện</i>		
<p>Cảm thụ thẩm mỹ/ Thưởng thức văn học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận và rung động trước vẻ đẹp của ngôn từ, nghệ thuật trong các bài ca dao. - Cảm nhận được sự hấp dẫn, lôi cuốn của các bài ca dao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, phân tích những bình diện thể hiện sự giàu đẹp của một ngôn ngữ: cấu tứ và phương thức biểu đạt; nghệ thuật của ca dao; nhạc tính... - Đánh giá được đặc trưng ngôn ngữ đơn lập được thể hiện và nhấn mạnh trong ca dao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hứng thú đọc, ngâm các bài ca dao Việt Nam. - Quan tâm, mong muốn tìm hiểu tiếng mẹ đẻ.
<p>Tái hiện và sáng tạo cái đẹp</p>	<p>Huy động vốn sống, vốn trải nghiệm cá nhân, kết nối các tri thức bên ngoài giúp người đọc nhận ra chính ca dao trữ tình và ca dao trào lộng tuy mộc mạc, chân chất nhưng phần lớn chứng tỏ tiếng Việt rất giàu nhạc tính, gọi thanh, gọi hình, gọi sắc, gọi cảm; đã có ảnh hưởng lớn đối với văn học viết, với nhiều tác giả/nhà thơ lớn giai đoạn sau (Hồ Xuân Hương, Nguyễn Du...).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phản hồi và lí giải tích cực ngôn ngữ của văn học dân gian nói chung và ca dao nói riêng đối với việc gìn giữ vốn văn hóa quý báu của dân tộc. - Đề xuất các nội dung cần rèn luyện, học tập, trau dồi tiếng Việt đầy đủ, cẩn thận, chu đáo... - Biết sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp, trong viết lách, trình bày để bảo toàn ý nghĩa, cách dùng... 	<ul style="list-style-type: none"> - Hứng thú với việc tìm hiểu các nội dung nhằm nâng cao hiểu biết về ngôn ngữ tiếng Việt. - Có nhu cầu và tự tin khi sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp và trình bày văn bản.
<p>Phát triển cảm xúc nhân văn và thẩm mỹ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp và bộc lộ thế giới nội tâm. Sử dụng ngôn ngữ để phát biểu suy nghĩ, cảm xúc về cái đẹp trong tác phẩm văn học, trong con người và cuộc sống; bày tỏ lập trường quan điểm, thái độ trước các hiện tượng xã hội. - Hình thành lý tưởng thẩm mỹ, biết rung động và thưởng thức thẩm mỹ, biết quan sát, khái quát thực tế cuộc sống bằng con mắt của cái đẹp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức bảo vệ sự trong sáng tiếng mẹ đẻ và góp phần làm cho nó ngày càng phong phú. - Tự nhận thức và điều chỉnh bản thân theo quy luật của cái đẹp, cái tốt. 	<p>Nâng niu, trân trọng đối với thứ tiếng thiêng liêng ấy; không sử dụng sai lệch, méo mó ý nghĩa và cách dùng của tiếng Việt.</p>

2.2. Phương pháp WebQuest

Có nhiều định nghĩa cũng như cách mô tả khác nhau về WebQuest. Chúng tôi sử dụng WebQuest theo nghĩa như sau: “Phương pháp WebQuest là một phương pháp dạy học, trong đó học sinh tự lực thực hiện trong nhóm một nhiệm vụ về một chủ đề phức hợp, gắn với tình huống thực tiễn. Những thông tin cơ bản về chủ đề 1 được truy cập từ những trang liên kết (Internet links) do giáo viên chọn lọc từ trước. Việc học tập theo định hướng nghiên cứu và khám phá, kết quả học tập được học sinh trình bày và đánh giá” (T. N. A. Lê, 2017). Song song với phương pháp này, WebQuest cũng là bản thân đơn vị nội dung dạy học được xây dựng để sử dụng và là công cụ hỗ trợ cho phương pháp WebQuest chính là trang WebQuest được đưa lên mạng. Dựa trên thuật ngữ và bản chất của khái niệm có thể gọi phương pháp WebQuest là phương pháp “khám phá trên mạng” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014, 37). Như vậy, phương pháp WebQuest là một dạng đặc biệt của dạy học sử dụng truy cập Internet, thông qua các trang WebQuest và là một phương pháp dạy học phức hợp.

2.3. Quy trình thực hiện WebQuest trong dạy học dự án

Để thực hiện phương pháp dạy học này, GV cần xây dựng một trang web gọi là WebQuest. Chúng tôi đề xuất quy trình thiết kế WebQuest dạy học dự án gồm 6 bước như sau:

Bước 1: Lựa chọn và giới thiệu chủ đề

- Chủ đề WebQuest có thể do GV đề xuất trên cơ sở hiểu rõ đối tượng người học hoặc do GV và HS “thương lượng” đề xuất. Chủ đề cần phải có mối liên kết rõ ràng với những nội dung được xác định trong bài học (tiết học).

- Sau khi quyết định chọn chủ đề, GV cần mô tả chủ đề để giới thiệu với HS. Đề tài cần được giới thiệu một cách ngắn gọn, dễ hiểu để HS có thể làm quen với một đề tài khó.

- Trong dạy học đọc hiểu văn bản, đặc biệt là các văn bản văn chương, GV phải biết cách kết nối thông điệp tác phẩm với những vấn đề nhân sinh, gắn gũi với đời sống cũng như tâm hồn của HS; cần lựa hóa cách giới thiệu để hấp dẫn người học.

- Phần giới thiệu về chủ đề/ đề tài sẽ được thể hiện ở phần đầu tiên của trang WebQuest

GV có thể đưa ra hững câu hỏi sau đây cho HS khi quyết định chủ đề:

- Chủ đề có phù hợp với khả năng tiếp nhận của HS không?
- HS có hứng thú với chủ đề không?

Sau khi quyết định chọn chủ đề, GV cần mô tả chủ đề để giới thiệu với HS. Đề tài cần được giới thiệu một cách ngắn gọn, dễ hiểu để HS có thể làm quen với một đề tài khó.

Bước 2: Tìm kiếm và giới thiệu nguồn tài liệu học tập.

- GV tìm các trang web, bài viết có liên quan đến chủ đề, lựa chọn những trang thích hợp để đưa vào liên kết trong WebQuest.

- HS có thể đề xuất một số link web hoặc các ngân hàng dữ liệu mà các em biết (hoặc có tài khoản, đăng kí thành viên). Điều quan trọng là phải nêu rõ nguồn tin đối với từng nội dung công việc và trước đó các nguồn tin này phải được GV kiểm tra về chất lượng để đảm bảo tài liệu đó là đáng tin cậy.

- Các tài liệu trên mạng cũng có thể bị xóa, do đó, tốt nhất GV và HS cần tải các tài liệu về máy, lưu vào trang WebQuest của mình để đảm bảo độ an toàn.

- Cần đa dạng hóa các hình thức tài liệu, kết hợp dạng bài viết, âm thanh, video... vừa tăng tính hấp dẫn vừa giúp HS có thể tiếp cận và đánh giá từ nhiều góc nhìn khác nhau.

Bước 3: Xác định mục đích và nhiệm vụ

- Cần xác định một cách rõ ràng những mục tiêu, yêu cầu đạt được trong việc thực hiện WebQuest và cần đưa ra các mốc thời gian cụ thể phải hoàn thành mỗi nhiệm vụ của WebQuest. Các yêu cầu cần phù hợp với HS và có thể đạt được. Vấn đề hoặc nhiệm vụ phải cụ thể hóa chủ đề đã được giới thiệu. Nhiệm vụ định hướng cho hoạt động của HS, cần tránh những nhiệm vụ theo kiểu ôn tập, tái hiện thuần túy.

Mục đích cơ bản, cuối cùng mà dự án hướng đến là phát triển NLTM cho HS, phương pháp WebQuest ở đây chính là sự hỗ trợ để HS có thể xử lí, khám phá, nghiên cứu trước tiết học chính thức trên lớp; do đó những nhiệm vụ mà WebQuest đặt ra phải có tính vấn đề, chứa đựng những tình huống/ câu hỏi khơi dậy khả năng ngôn từ, thẩm mỹ của HS.

Bước 4: Hướng dẫn HS thực hiện WebQuest và trình bày trang Web

HS thực hiện nhiệm vụ học tập trong dự án dựa vào các chỉ dẫn và nguồn tài liệu trên WebQuest. GV chỉ là người tư vấn, hỗ trợ.

Để đạt được mục đích của hoạt động học tập, HS cần lên đề cương chi tiết cho nội dung cần giải quyết.

Bước 5: HS trình bày tại lớp

HS trình bày sản phẩm học tập trước lớp bằng powerpoint hoặc các dạng văn bản khác. Sản phẩm này có thể đưa lên mạng nội bộ của lớp trước giờ học để các nhóm có thể tham khảo, chuẩn bị trao đổi, thảo luận; sau giờ học các nhóm sửa chữa, hoàn thiện và cập nhật lên mạng để tiếp tục trao đổi, đánh giá, tham khảo sau giờ học.

Bước 6: GV tiến hành đánh giá, sửa chữa nội dung

WebQuest phải mô tả cụ thể các tiêu chí cần thiết để đánh giá kết quả đạt được và các tiêu chuẩn nội dung mà người học cần hoàn thành.

- Việc đánh giá WebQuest để rút ra kinh nghiệm và sửa chữa cần có sự tham gia của HS, đặc biệt là những thông tin phản hồi của HS về việc trình bày cũng như quá trình thực hiện WebQuest.

Công cụ đánh giá tốt nhất trong dạy học Webquest là phiếu đánh giá.

Ví dụ: Phiếu tư đánh giá dành cho HS: Đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ

Nội dung đánh giá	Điểm đánh giá			
	4	3	2	1
1. Hoàn thành các mốc thời gian đúng hạn (trễ một mốc trừ 0,5 điểm).				
2. Kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm hiệu quả theo hướng dẫn (kèm sản phẩm cá nhân và sản phẩm nhóm; thiếu 01 sản phẩm trừ 0,5 điểm).				
3. Nội dung trình bày (đúng theo nhiệm vụ yêu cầu; câu chữ và hành văn; năng lực sáng tạo... ứng với các mốc: xuất sắc - tốt - khá - trung bình).				
4. Thuyết trình, thảo luận trên lớp (phong cách trình bày; ngôn ngữ thuyết trình; khả năng xử lí các câu hỏi/ vấn đề khi thảo luận.. ứng với các mốc: xuất sắc - tốt - khá - trung bình).				
5. Kỹ năng sử dụng máy tính và Internet trong việc trao đổi, trình bày sản phẩm...				
Quy điểm đánh giá	19- 20 = 10đ	15 - 16 = 8đ	11-12 = 6đ	8 = 4 đ
	17- 18 = 9đ	13 - 14 = 7đ	9 - 10 = 5 đ	<8 = 3đ

Phiếu đánh giá NLTM

Nội dung đánh giá	Điểm đánh giá		
	3	2	1
1. Cảm thụ cái hay của ca dao			
2. Cảm nhận cái đẹp của tiếng Việt			
3. Đề xuất các nội dung cần rèn luyện, học tập, trau dồi tiếng Việt			
4. Cách sử dụng tiếng Việt trong trình bày sản phẩm			
5. Kỹ năng sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp			
6. Đánh giá ngôn ngữ tiếng Việt với các ngôn ngữ khác.			
Quy điểm đánh giá	16- 18 = 10đ	12 -14 = 8đ	12-14 = 6đ
	14- 16 = 9đ	10-12 = 7đ	8-10 = 5 đ

- Đặc biệt, GV cần đánh giá sau hoạt động này NLTM của HS phát triển như thế nào.

Bước 7: HS chỉnh sửa, hoàn thiện WebQuest

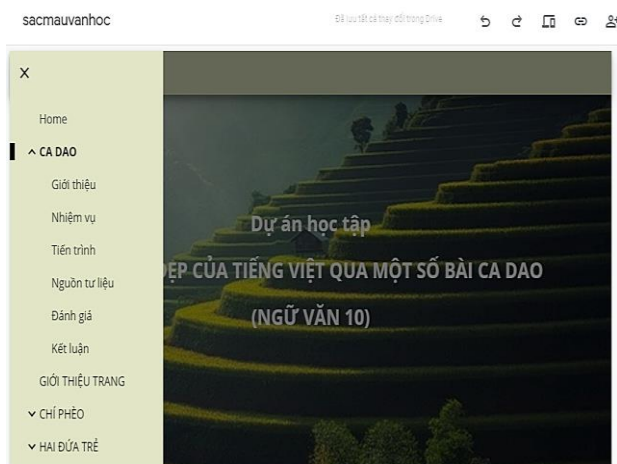
- HS sau giờ học, từ những đánh giá, góp ý, tổng kết của GV các nhóm tiến hành sửa chữa, trình bày hoàn thiện trang web.

- Sau khi đưa lên diễn đàn, tiếp nhận những phản hồi và phản biện

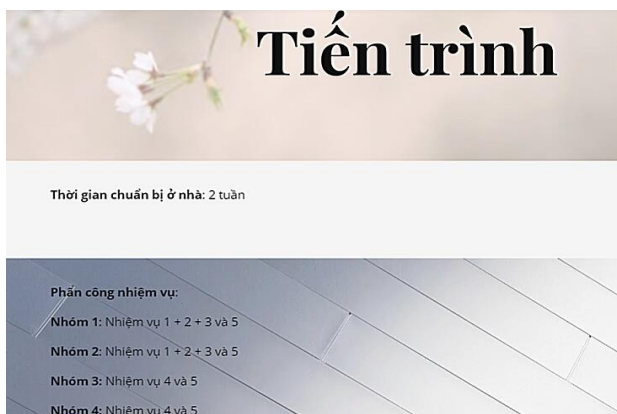
2.4. Sử dụng WebQuest trong dự án “Sự giàu đẹp của tiếng Việt qua một số bài ca dao Ngữ Văn 10 Nâng cao”

2.5.1. Xây dựng trang WebQuest

Chúng tôi sử dụng công cụ Google Sites để xây dựng WebQuest tại địa chỉ <https://sites.google.com/site/sacmauvanhoc/home>. Nội dung trang WebQuest gồm 6 phần cụ thể như sau (xem Hình 1 và 2)



(Hình 1)



(Hình 2)

DỰ ÁN HỌC TẬP “SỰ GIÀU ĐẸP CỦA TIẾNG VIỆT QUA MỘT SỐ BÀI CA DAO NGỮ VĂN 10”

I. Mục tiêu

1. Về phẩm chất:

- Biết yêu thiên nhiên, yêu đất nước qua các bài ca dao và thể hiện trong cuộc sống.

- Biết trân trọng và bảo vệ cái đẹp; giới thiệu và giữ gìn tiếng Việt.

- Biết giữ gìn tư cách, bản sắc của công dân Việt Nam.

2. Về năng lực

- Thông qua tài liệu được giáo viên cung cấp, HS tự đánh giá, khai thác và xử lí một cách phù hợp.

- Hình thành và phát triển khả năng thiết lập và hòa hòa trong mối quan hệ chung, khả năng làm việc nhóm.

- Hình thành và phát triển khả năng xử lí, giải quyết, sắp xếp các thông tin, ngữ liệu. Đồng thời phát triển những sáng tạo về sản phẩm.

- Hình thành và thúc đẩy các cung bậc cảm xúc và tư duy về tiếng Việt qua các bài ca dao và sau dự án.

II. Chuẩn bị

a. Giáo viên

- Hệ thống câu hỏi, phiếu học tập.

- Bài giảng điện tử, máy chiếu, laptop.

- WebQuest dự án “Sự giàu đẹp của tiếng Việt qua một số bài ca dao trong chương trình Ngữ văn 10” tại địa chỉ <https://sites.google.com/site/sacmauvanhoc/home>

- Các bài viết, nghiên cứu về các phương diện của tiếng Việt và sự trong sáng của tiếng Việt.

b. Học sinh


- Máy tính có kết nối mạng internet


- Các bài ca dao theo yêu cầu của giáo viên

III. Phương pháp dạy học

Chủ yếu phương pháp Dạy học dự án, phương pháp WebQuest và kết hợp một số phương pháp khác.

IV. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của GV - HS	Nội dung công việc
<p>Hoạt động 1: Khởi động và giới thiệu về dự án học tập</p>	
<p>- GV: Đưa ra tình huống và giới thiệu dự án học tập cho HS. Cùng HS trao đổi để hoàn chỉnh yêu cầu của đề án.</p> <p>Hoạt động 2: Triển khai kế hoạch thực hiện</p> <p>Hướng dẫn HS truy cập vào trang WebQuest theo đường link https://sites.google.com/site/sacmauvanhoc/home để thực hiện dự án.</p> <p>- HS: Chia 4 nhóm (số lượng HS mỗi nhóm tương đương nhau). Các nhóm tự bầu 1 nhóm trưởng, 1 thư kí của nhóm.</p> <p>- HS: Các nhóm trao đổi, lập kế hoạch làm việc nhóm dựa vào nhiệm vụ và tiến trình thực hiện dự án; sau đó điền vào phiếu học tập trong thời gian 15 phút.</p> <p>- GV thông qua và góp ý kế hoạch làm việc nhóm để đảm bảo kế hoạch chung của cả lớp.</p>	<p>Tình huống đặt ra:</p>  <p>Đồng hóa ngôn ngữ là công cụ đồng hóa văn hóa thông dụng nhất, quan trọng nhất, hiệu quả nhất. Thế nhưng sau hơn 1.000 năm bị phong kiến người Hán thống trị và cưỡng bức đồng hóa, cũng là thời gian tiếng Việt tỏ rõ sức sống đấu tranh tự bảo tồn và phát triển. Chữ Hán được đọc theo cách của người Việt, gọi là cách đọc Hán - Việt. Và được Việt hoá bằng nhiều cách tạo ra nhiều từ Việt thông dụng. Các nước đế quốc thực dân sau khi chiếm thuộc địa đều cưỡng chế đồng hóa ngôn ngữ dân bản xứ, quá trình này diễn ra khá nhanh, tiếng nói của người bản xứ đã bị thay bằng ngôn ngữ của nước cai trị. Đầu thế kỷ XV, Brazil bị Bồ Đào Nha chiếm, chẳng bao lâu tiếng Bồ trở thành ngôn ngữ chính thức duy nhất của người Brazil. Nhiều thuộc địa Pháp ở châu Phi như Bénin, Togo, Sénégal... dùng tiếng Pháp làm ngôn ngữ chính duy nhất. Nhưng Việt Nam lại không rơi vào hoàn cảnh như các nước Châu Phi.</p> <p><i>Nhờ vào điều gì mà tiếng Việt có sức sống mạnh mẽ, trở thành niềm tự hào, là thứ của cái quý báu của dân tộc, của mỗi con người Việt Nam?</i></p> <p>Ca dao là cây đàn muôn điệu rung lên những tiếng tơ lòng của người dân đất Việt. Hãy đi vào tìm hiểu ngôn ngữ của dân tộc qua các bài ca dao mà các em được học trong chương trình sách giáo khoa để giải đáp phần nào vấn đề trên nhé.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng phiếu học tập (1 buổi trên lớp). 2. Xây dựng ý tưởng dự án, lập kế hoạch làm việc. (1 buổi). 3. Tiếp cận tài liệu (1 buổi).
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về sự giàu đẹp của tiếng Việt (4 ngày)</p>	
<p>GV: Đưa ra cho các nhóm hệ thống câu hỏi liên quan đến dự án học tập và yêu cầu các nhóm tự tìm hiểu dựa vào tài liệu tham khảo mà GV đã cung cấp đường link.</p> <p>- Gợi ý các nhóm thể hiện sản phẩm dưới dạng Poster hoặc bài báo.</p> <p>- HS: Tìm hiểu theo nhóm.</p>	 <p>Kết thúc dự án, học sinh cần hoàn thành các nhiệm vụ sau:</p> <p>Nhiệm vụ 1: Hiểu thế nào là một ngôn ngữ giàu và đẹp.</p> <p>Nhiệm vụ 2: Những phương diện thể hiện tiếng Việt rất giàu</p> <p>Nhiệm vụ 3: Những phương diện thể hiện tiếng Việt đẹp</p> <p>Nhiệm vụ 4: Phân tích tiếng Việt giàu và đẹp qua một số bài ca dao tiêu biểu</p> <ol style="list-style-type: none"> 4.1. Cấu tứ và phương thức biểu đạt 4.2. Điệp từ ngữ trong ca dao 4.3. Nhạc tính trong ca dao 4.4. Những hình thức nghệ thuật trong ca dao trào lộng <p>Nhiệm vụ 5: Suy nghĩ của bản thân về tiếng mẹ đẻ. Bài học về việc học tập, trau dồi tiếng</p>

	 <p>Nguồn tư liệu</p> <p>Nhiệm vụ 1 + 2 + 3:</p> <ol style="list-style-type: none"> Bài nghiên cứu "Tiếng Việt, một biểu hiện hùng hồn của sức sống dân tộc", in lần đầu vào năm 1967, được bổ sung và đưa vào "Tuyển tập Đặng Thai Mai, tập II" Văn bản "Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt" Phạm Văn Đồng, SGK Ngữ văn 12, tập 1. https://baikiemtra.com/van-hoc/giai-thich-va-chung-minh-tieng-viet-giau-va-dep-3896.html <p>Nhiệm vụ 4:</p> <ol style="list-style-type: none"> http://www.vietnamdaily.com/index.php?c=article&p=30288 http://www.vietnamdaily.com/index.php?c=article&p=30525 <p>1. Lập đề cương vấn đề cần giải quyết (2 ngày). 2. Trao đổi, phản hồi với GV, bạn học nhóm về các vấn đề trong quá trình thực hiện (2 ngày).</p>
<p>Hoạt động 3: Thực hành phân tích sự giàu đẹp của tiếng Việt qua một số bài ca dao tiêu biểu</p>	
<p>GV: Nhắc nhở, cố vấn và đôn đốc việc hoạt động, nghiên cứu của HS.</p> <p>HS: làm việc theo nhóm.</p>	<p>1. Cụ thể hóa, triển khai đề cương (3 ngày). 2. Tổng hợp kết quả làm việc cá nhân để giải quyết nhiệm vụ chung của nhóm, sản phẩm có thể đưa lên group lớp/ mail lớp trước giờ học để tham khảo trước khi thảo luận (3 ngày).</p>
<p>Hoạt động 4: Báo cáo sản phẩm dự án học tập</p>	
<ul style="list-style-type: none"> Đưa phiếu đánh giá lên group lớp/ email; hướng dẫn HS đánh giá sản phẩm của nhóm bạn. Tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm trên lớp, đặt các câu hỏi mở rộng. Khuyến khích các nhóm đặt câu hỏi cho nhau. Mỗi nhóm trình sản phẩm nhóm và trả lời các câu hỏi trong thời gian tối đa là 15 phút. Đánh giá sản phẩm của các nhóm bạn dựa trên mẫu phiếu đánh giá đã thống nhất từ buổi trước. Nhận xét sản phẩm của từng nhóm. 	<p>1. Các nhóm trình bày sản phẩm, báo cáo kết quả dự án; thảo luận và trả lời câu hỏi của GV và các nhóm khác. (1 tiết học). 2. Ghi chép những chú ý và ý kiến sửa chữa của GV để hoàn thiện các câu hỏi mở rộng. (1 tiết học). 3. Tổng hợp kết quả làm việc của các nhóm.</p>
<p>Hoạt động 5: Sửa chữa, trình bày trang web</p>	
<p>GV: Hướng dẫn các nhóm chỉnh sửa sản phẩm của nhóm theo những góp ý của GV và bổ sung từ các nhóm bạn. Nhắc nhở hoàn thành phiếu đánh giá công việc các thành viên của nhóm lại cho GV.</p> <p>HS: Chỉnh sửa và đưa sản phẩm hoàn chỉnh lên trang WebQuest.</p>	<p>1. Chỉnh sửa nội dung sản phẩm. Đưa sản phẩm hoàn chỉnh cả về nội dung và hình thức lên trang WebQuest theo đúng thời gian quy định (1 ngày sau tiết học). 2. Cả nhóm thông qua phiếu đánh giá nhiệm vụ từng thành viên trong quá trình làm việc nhóm (Sau tiết học).</p>
<p>Hoạt động 6: Tổng kết, rút kinh nghiệm</p>	
<ul style="list-style-type: none"> GV đưa ra một số câu hỏi, hoặc bài kiểm tra nhỏ để đánh giá năng lực thẩm mỹ của học sinh có được qua dự án này. Rút kinh nghiệm cho các buổi học tập dự án tiếp theo. 	<p>1. Các nhóm nộp lại sản phẩm, phiếu học tập và bản đánh giá cho GV. 2. Điểm của quá trình đánh giá đồng đẳng và điểm của GV đánh giá sẽ được lấy trung bình và là điểm của nhóm trình bày.</p>

3. Kết luận

Phát triển năng lực thẩm mỹ cho HS sử dụng phương pháp WebQuest vào dự án học tập “Sự giàu đẹp của tiếng Việt qua một số bài ca dao Ngữ văn 10 Nâng cao” là một nội dung phức tạp, để thực hiện áp dụng rộng rãi đòi hỏi cần phải có sự đầu tư về tài liệu và thời gian. Tuy nhiên, có thể thấy sử dụng phương pháp WebQuest vào dự án học tập này là một phương pháp chú trọng hoạt động tự học, tự nghiên cứu, khám phá của học sinh trên cả phương diện làm việc các nhân và hoạt động nhóm. Vì vậy, đây là một ý tưởng rất thích hợp vận dụng nhằm phát triển năng lực của người học, phát huy khả năng sáng tạo, nhận thức; kỹ năng làm việc nhóm và xử lý nhiệm vụ; đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội hiện nay.

Tài liệu tham khảo

Abbitt, J., & Ophus, J. (2008). What We Know About the Impacts of WebQuests: A Review of Research. *Association for the Advancement of Computing in Education Journal*, 16(4), 441-456.

Ban chấp hành Trung ương Khóa IX. (2002). *Báo cáo kiểm định việc thực hiện “Nghị quyết TW 2 khoá VIII và phương hướng phát triển Giáo dục - Đào tạo, Khoa học và Công nghệ”*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). *Tài liệu tập huấn Day học tích hợp ở trường Trung học Cơ sở, Trung học Phổ thông*. Đại học Sư phạm.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục Phổ thông Tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018)*.

Bùi, M. H. (2013). *Về định hướng đổi mới chương trình và sách giáo khoa môn Ngữ văn*. Kỳ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Chính trị quốc gia.

Lê, Đ. T. (2016). *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*. Đại học Sư phạm Hà Nội.

Lê, K. L., & Nguyễn, T. K. T. (2017). *Phương pháp dạy học Hóa học ở trường Phổ thông*. Đại học Quốc gia Hà Nội.

Lê, T. N. A. (2017). Vận dụng phương pháp WebQuest trong dạy học đọc hiểu văn bản ở trung học phổ thông. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, 156.

Lê, T. P., & Nguyễn, T. T. V. (2019). Phát triển năng lực thẩm mỹ cho học sinh trong dạy học thơ hiện đại Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945 ở trường phổ thông. *Tạp chí Giáo dục, Số Đặc biệt*, 167-171, 201.

Meier, B., & Nguyễn, V. C. (2010). *Một số vấn đề chung về đổi mới phương pháp dạy học ở trường Trung học Phổ thông*. Dự án Phát triển giáo dục THPT. Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Quốc hội. (2005). *Luật giáo dục*. Chính trị Quốc gia.

Thái, H. M., & Nguyễn, T. K. T. (2013). Vận dụng WebQuest trong dạy học nội dung Axit Sunfuric (Chương trình Hoá học 10 Nâng cao). *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh*, 48, 34.

USING WEBQUEST IN PROJECT BASED TEACHING “THE BEAUTY AND AMPLITUDE OF VIETNAMESE LANGUAGE THROUGH SOME ADVANCED LINGUISTIC FOLKS FOR 10th GRADE STUDENTS” FOR THE DEVELOPMENT OF THE AESTHETIC CAPABILITY FOR STUDENTS

Tran Thuý Anh

The University of Danang - University of Science and Education

Abstract: On the basis of a teaching project, with the support of the webquest method, studying the richness and beauty of vietnamese language, aiming to develop the capability of the learners for meeting the requirements of renovative education program in high school, this article focuses on analyzing the manifestations of the students' aesthetic capability through teaching folks and folklore. The explanations presented in this article are the method of self-study and creation of students under the guidance, support, and references supporting from teachers; hence conveying the beauty and humanity values to nurture students minds, awake the students' love and responsibility towards their mother tongue.

Key words: projects based teaching; webquest methods; aesthetic capability; mother tongue; folklore.